THUẾ TỈNH TUYÊN QUANG
THUẾ CƠ SỞ 3 TỈNH TUYÊN QUANG

Số: 1887 /TCS3-NVDTPC

V/v tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị định số 398/2026/NĐ-CP của Chính phủ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chiêm Hóa, ngày 05 tháng 11 năm 2026

Kính gửi: Các doanh nghiệp, tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh trên địa bàn Thuế cơ sở 3 tỉnh Tuyên Quang quản lý thuế.

Thực hiện Nghị quyết số 43/2026/QH16 của Quốc hội về giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cá nhân và doanh nghiệp; ngày 29/10/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 398/2026/NĐ-CP quy định chi tiết Nghị quyết số 43/2026/QH16 về giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cá nhân và doanh nghiệp.

Để các doanh nghiệp, tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh trên địa bàn (gọi chung là người nộp thuế) kịp thời nắm bắt, thực hiện đúng quy định về chính sách giảm thuế. Thuế cơ sở 3 tỉnh Tuyên Quang gửi đến người nộp thuế một số nội dung cơ bản, như sau:

1. Giảm thuế thu nhập cá nhân đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

a) Mức giảm và đối tượng áp dụng

- Giảm **30% số thuế thu nhập cá nhân phải nộp** của kỳ tính thuế năm 2026 và năm 2027 đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của cá nhân cư trú có mức doanh thu hằng năm của năm 2026, 2027 không quá 10 tỷ đồng.

- Số thuế thu nhập cá nhân được giảm tính trên số thuế thu nhập cá nhân phải nộp phát sinh từ toàn bộ thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của cá nhân kinh doanh, không phân biệt phương pháp tính thuế thu nhập cá nhân.

b) Doanh thu làm căn cứ xác định đối tượng được giảm thuế

- Doanh thu làm căn cứ xác định đối tượng được giảm thuế thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 141/2026/NĐ-CP.

c) Kê khai giảm thuế

- Cá nhân kinh doanh dự kiến doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2026, năm 2027 không quá 10 tỷ đồng kê khai giảm thuế theo **Mẫu số 01** tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 398/2026/NĐ-CP, nộp cùng hồ sơ khai thuế quý, 06 tháng đầu năm, 06 tháng cuối năm hoặc năm.

- Tổ chức, cá nhân thực hiện khấu trừ, khai thay, nộp thay thuế thu nhập cá nhân cho cá nhân kinh doanh thuộc diện được giảm thuế thực hiện kê khai theo **Mẫu số 02** ban hành kèm theo Nghị định số 398/2026/NĐ-CP.

- Trường hợp đã kê khai thuế nhưng chưa kê khai số thuế được giảm thì được khai điều chỉnh, bổ sung hồ sơ khai thuế đã khai hoặc xác định giảm thuế khi quyết toán thuế năm theo quy định.

2. Giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp, tổ chức

a) Mức giảm và đối tượng áp dụng

- Giảm **30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp** của kỳ tính thuế năm 2026 và năm 2027 đối với doanh nghiệp, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có mức doanh thu hằng năm của năm 2026, 2027 không quá 10 tỷ đồng.

- Đối tượng áp dụng bao gồm:

+ Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam.

+ Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập theo Luật Hợp tác xã.

+ Đơn vị sự nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam.

+ Tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có hoạt động sản xuất, kinh doanh có thu nhập.

- Chính sách giảm thuế không áp dụng đối với doanh nghiệp được thành lập từ việc chia, tách doanh nghiệp sau ngày Nghị quyết số 43/2026/QH16 có hiệu lực mà tổng doanh thu hằng năm của năm 2026, 2027 của các doanh nghiệp sau chia, tách trên 10 tỷ đồng.

- Số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm tính trên số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026 và năm 2027, được tính trên toàn bộ thu nhập của doanh nghiệp có kỳ tính thuế theo năm bao gồm cả các khoản thu nhập quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Trường hợp doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định thì số thuế được giảm 30% được xác định trên số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp sau khi đã trừ ưu đãi thuế.

b) Doanh thu năm làm căn cứ xác định đối tượng giảm thuế

- Doanh thu năm làm căn cứ xác định doanh nghiệp thuộc đối tượng được giảm thuế bao gồm doanh thu từ hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ (không bao gồm các khoản giảm trừ doanh thu), doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác.

c) Kê khai và thực hiện giảm thuế

- Doanh nghiệp dự kiến doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2026, năm 2027 không quá 10 tỷ đồng được tự xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm khi tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hằng quý.

- Trường hợp tổng doanh thu thực tế trong kỳ tính thuế vượt quá 10 tỷ đồng, thì doanh nghiệp thực hiện kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định. Doanh nghiệp phải nộp đủ số tiền thuế thiếu so với số phải nộp, xử lý tiền chậm nộp theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định 252/2026/NĐ-CP.

- Trường hợp doanh nghiệp khai bổ sung hồ sơ khai thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ tính thuế năm 2026, năm 2027 hoặc theo quyết định, kết luận, thông báo kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền làm tăng số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp thì số thuế tăng thêm được giảm 30% theo quy định nếu doanh nghiệp vẫn đáp ứng điều kiện được giảm thuế.

- Trường hợp doanh nghiệp khai bổ sung hồ sơ khai thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ tính thuế năm 2026, năm 2027 hoặc theo quyết định, kết luận, thông báo kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền làm giảm số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp thì điều chỉnh giảm số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo quy định.

3. Hiệu lực thi hành

Nghị định số 398/2026/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/10/2026 và áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2026, năm 2027.

Để xem đầy đủ nội dung Nghị định số 398/2026/NĐ-CP, người nộp thuế thực hiện quét mã QR dưới đây:

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần hướng dẫn, hỗ trợ đề nghị liên hệ với Thuế cơ sở 3 tỉnh Tuyên Quang, E-mail: tcs3.tqu@gdt.gov.vn, địa chỉ: Số 336, đường Ba Đình, thôn Vĩnh Thịnh, xã Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, chi tiết:

- Tổ quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp; điện thoại liên hệ: 02703 851 331.

- Tổ quản lý, hỗ trợ cá nhân, hộ kinh doanh số 1, quản lý thuế tại các xã: Trung Hà, Tân Mỹ, Yên Lập, Tân An, Chiêm Hóa, Hòa An, Kiên Đài, Tri Phú, Kim Bình, Yên Nguyên; điện thoại liên hệ: 02073 851 470.

- Tổ quản lý, hỗ trợ cá nhân, hộ kinh doanh số 2, quản lý thuế tại các xã: Bạch Xa, Phù Lưu, Yên Phú, Bình Xa, Hàm Yên, Thái Sơn, Thái Hòa, Hùng Đức; điện thoại liên hệ: 02073 842 328./.